TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG HƯNG** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2017/HSST
Ngày 14/6/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HƯNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thúy Hoàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hà Huy Khoa

2. Ông Nguyễn Văn Hiển

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phan Ngọc Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Đức, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2017/HSST ngày 30 tháng 05 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2017/HSST-QĐ ngày 02 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo:

Đỗ Minh T - Sinh ngày 27/3/1986. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện tại: Thôn X, xã Y, huyện Ô, tỉnh Thái Bình. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn `hóa 12/12. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/5/2017. (có mặt).

Họ tên bố: Đỗ Minh A, sinh năm: 1943; Họ tên mẹ: Vũ Thị S, sinh năm: 1948. Bị cáo chưa có vợ con.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vũ Bá T1, sinh năm 1992

Trú tại: Thôn R, xã I, huyện Ô, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

Những Người làm chứng:

- Ông Hoàng Đình H, sinh năm 1963 (có mặt)
- Anh Hoàng Văn H1, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn X, xã Y, huyện Ô, tỉnh Thái Bình

- Bà Vũ Thị S, sinh năm 1948

Trú tại: Thôn X, xã Y, huyện Ô, tỉnh Thái Bình (có mặt)

- Trần Đăng T2, sinh năm 1992

Trú tại: Thôn V, xã P, huyện Ô, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

- Nguyễn Hữu D, sinh năm 1994

Trú tại: Thôn K, xã S, huyện Ô, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

- Nguyễn Văn Q, sinh năm 1991

Trú tại: Thôn L, xã G, huyện C, tỉnh Thái Bình (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Về hành vi phạm tội:

Chiều ngày 02/5/2017, Đỗ Minh T đi xe mô tô từ nhà đến ngã ba Đ thuộc địa phận xã S, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình để mua 01 gói ma túy loại ma túy đá giá 1.500.000 đồng của một nam thanh niên ngoài 30 tuổi, không biết tên và địa chỉ rồi mang về nhà để trên mặt bàn uống nước tại phòng riêng của T ở tầng hai. Khoảng 19 giờ cùng ngày, T đang ở nhà thì Trần Đăng T2 và Nguyễn Văn Q đi xe mô tô đến nhà T và lên phòng riêng của T chơi. Do đều nghiện ma túy, thường xuyên chơi với nhau và cùng nhau sử dụng ma túy chung nên khi thấy Q và T2 đến, T đã lấy ma túy và dụng cụ sử dụng ma túy đá ra để cả ba người cùng sử dụng. Một lúc sau, Nguyễn Hữu D là người nghiện ma túy và trước đó cũng đã một vài lần sử dụng ma túy cùng T đến chơi, T đưa cho D 100.000 đồng nhờ đi mua hộ 01 bao thuốc lá Thăng Long và 01 thẻ điện thoại mạng Viettel có mệnh giá 50.000 đồng ở quán bán hàng gần nhà T, sau khi mua xong, D quay lại phòng của T đưa cho T 01 bao thuốc lá, 01 thẻ điện thoại, số tiền thừa 40.000 đồng D để trên mặt chiếc ghế nhỏ ngay trong phòng, rồi ngồi xuống nền nhà cùng sử dụng ma túy với T, T2 và Q. Khoảng 15 phút sau, vợ T2 gọi điện thoại cho T2 nên T2 về chỉ còn lại T, Q, D vẫn tiếp tục sử dụng ma túy. Khoảng 15 phút sau, Vũ Bá T1 là người nghiện ma túy sinh năm: 1992 ở Thôn R, xã I, huyện Ô gọi điện thoại di động cho T bảo "Để cho em ít ma túy", T trả lời: "Cứ đến chơi, tý anh đi có việc". Khoảng 15 phút sau, T1 đến và gọi điện thoại bảo T ra mở cửa, T bảo T1 cửa mở, cứ lên nhà. T1 đã lên phòng T và ngồi luôn xuống nền nhà sử dụng ma túy cùng T, Q và D. Một lúc sau, vợ T1 gọi điện thoại cho T1 bảo T1 về, T lấy gói ma túy ở góc bàn uống nước sẻ một ít vào chiếc túi nilon nhỏ hơn để cho T1 mang về nhà sử dụng, khi T đang sẻ ma túy cho T1 thì T1 nói " Để cho em ba trăm ngàn", T không nói gì vẫn tiếp tục sẻ ma túy đưa cho T1, T1 cất gói ma túy vào túi quần rồi lấy 300.000 đồng (gồm 1 tờ mệnh giá 200.000 đồng, 1 tờ mệnh giá 100.000

đồng) đưa cho T và nói " Anh cầm lấy nạp thẻ điện thoại", T bảo T1 " Thôi cứ cầm lấy mang về, tiền nong gì" (ý T không bán mà cho T1), T không lấy tiền và đi vào nhà vệ sinh, còn T1 tự để số tiền 300.000 đồng trên mặt bàn cạnh gói ma túy và quay vào tiếp tục sử dụng ma túy, khi T đi từ trong nhà vệ sinh ra thì bị Công an huyện Đông Hưng phát hiện bắt giữ cùng 03 đối tượng đang sử dụng ma túy.

Vật chứng thu giữ:

-Thu tại mặt bàn 01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 4 x 4cm được gắn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng và 300.000đ.

-Thu trên ghế 01 túi nilon có nắp cài viền màu xanh và 40.000đ.

- Thu tại gầm giường 01 túi nilon có nắp cài màu trắng bên trong có các hạt tinh thể màu trắng.

-Thu giữ trong túi quần của Vũ Bá T1 01 túi nilon kích thước khoảng 0,5 x 1cm được gắn kín bên trong có các hạt tinh thể màu trắng.

- Thu tại túi quần của Đỗ Minh T 1.200.000 đồng.

- Thu trên nền nhà 1 bộ sử dụng ma túy đá, 01 khò ga, 01 bật lửa, 02 ống hút bằng nhựa, 02 điện thoại di động của T và D.

Hành vi phạm tội của Đỗ Minh T còn được thể hiện qua các chứng cứ:

- Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Công an huyện Đông Hưng lập hồi 21 giờ 15 phút ngày 02/5/2017 (Bút lục 01 - 04)

- Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vũ Bá T1 sinh năm: 1992 ở Thôn R, xã I, huyện Ô, tỉnh Thái Bình. (Bút lục số 75,76,77)

- Lời khai của những người làm chứng:

+ Trần Đăng T2, sinh năm: 1992, ở Thôn Q, xã P, huyện Ô;

+ Nguyễn Hữu D, sinh năm: 1994, ở Thôn K, xã S, huyện Ô và Nguyễn Văn Q, sinh năm: 1991, trú tại Thôn L, xã G, huyện C, tỉnh Thái Bình bị bắt quả tang về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy tại phòng ngủ của bị cáo T. (Bút lục số: 83 – 84; 91 – 93; 100 - 103)

+ Ông Hoàng Đình H, sinh năm 1963, ông Hoàng Văn H1, sinh năm: 1977 đều trú tại Thôn X, xã Y, huyện Ô (Bút lục số: 109 - 112)

+ Bà Vũ Thị Sinh(mẹ đẻ bị cáo T), sinh năm: 1948, ở Thôn X, xã Y, huyện Ô, tỉnh Thái Bình(Bút lục số 113 - 114).

- Biên bản niêm phong vật chứng (Bút lục số: 08 - 10)

- Bản kết luận giám định số 150/KLGĐ - PC54 ngày 04/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Bình kết luận 3 mẫu gửi giám định có ký hiệu M1,M2, M3 đều là ma túy, loại Methamphetamine trong đó M1 có trọng lượng

1,4420 gam (Một phẩy bốn nghìn bốn trăm hai mươi gam - Vật chứng thu tại phòng của T); M2 có trọng lượng 0,1349 gam (không phẩy một nghìn ba trăm bốn mươi chín gam - Vật chứng thu trong túi quần T1); M3 có trọng lượng 0,3018 gam (không phẩy ba nghìn không trăm mười tám gam - Vật chứng thu tại phòng của T). Tổng khối lượng ma túy Đỗ Minh T tàng trữ là 1.7438 gam. Khối lượng ma túy Vũ Bá T1 tàng trữ là 0,1349 gam.

Diễn biến tại phiên tòa:

Bị cáo Đỗ Minh T sau khi khai nhận hành vi của mình đã thừa nhận ngày 02/5/2017 bị cáo đã có hành vi mua và tàng trữ trái phép 1,7438gam ma túy loại methamphetamine để sử dụng và cho các đối tượng nghiện là bạn chơi cùng gồm Trần Đăng T2, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Hữu D và Vũ Bá T1 cùng sử dụng mà không thu lợi. Bị cáo không thừa nhận có hành vi bán 300.000 đồng ma túy đá cho T1 vì bị cáo xác định đây là số ma túy bị cáo cho T1 mang về sử dụng, T1 cố tình để lại 300.000 đồng trên bàn bị cáo không cầm cho đến khi bị Cơ quan công an ập vào bắt quả tang.

Người làm chứng có mặt đều giữ nguyên các lời khai của mình như trong hồ sơ.

Bản cáo trạng số 33/2017/KSĐT ngày 29/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Đỗ Minh T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Đỗ Minh T về tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

- Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 45 Bộ luật hình sự năm 1999, bên cạnh đó xem xét theo quy định mới tại Nghị quyết 144/2016/NQQH13 ngày 29/6/2016; Nghị quyết 109/2015/NQQH13 ngày 27/11/2015; Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 để cân nhắc xem xét, áp dụng hình phạt nhẹ hơn cho bị cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 và đề nghị tuyên phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

Ngoài ra còn đề nghị HĐXX xử lý về vật chứng và án phí của vụ án.

Ý kiến của bị cáo T: Nhất trí với nội dung bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, không đề nghị gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối hận về hành vi phạm tội, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về gia đình phấn đấu sống có ích.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

1. Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2. Về hành vi cấu thành tội phạm: Bị cáo Đỗ Minh T đã khai nhận ngày 02/5/2017 bị cáo có hành vi mua ma túy của một người không biết rõ tên tuổi và địa chỉ ở Ngã ba Đ mục đích tàng trữ để sử dụng dần. Khoảng 21 giờ 15 phút cùng ngày bị cáo và bạn bè là những con nghiện đang cùng sử dụng số ma túy này tại tầng 2 nhà ở của bị cáo thì bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Hưng phát hiện bắt giữ và tịch thu tang vật liên quan. Loại ma túy và khối lượng ma túy mà bị cáo tàng trữ để sử dụng được xác định qua kết luận giám định số 150/KLGĐ - PC54 ngày 04/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình là loại Methamphetamine với trọng lượng 1.7438 gam giám định từ hai mẫu vật M1; M3 là vật chứng thu được tại phòng ở của T (01 túi nilon màu trắng kích thước khoảng 4 x 4cm được gắn kín bên trong có chứa các hạt tinh thể màu trắng thu tại mặt bàn và 01 túi nilon có nắp cài viền màu xanh bên trong có các hạt tinh thể màu trắng tại đệm ghế ngồi). Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến quyền độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước. Như vậy bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

3. Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự:

3.1.Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999

3.2.Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Bị cáo đã nhận thức rõ tác hại và sự nguy hiểm nhưng vẫn không chịu tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại mắc nghiện, không những thế khi mua được ma túy bị cáo còn cho các con nghiện khác là Trần Đăng T2, Nguyễn Văn Q, Nguyễn Hữu D, Vũ Bá T1 cùng sử dụng. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, làm gia tăng số người sử dụng ma túy, ma tuý đá còn là loại dễ gây ảo giác, là nguồn gốc phát sinh các loại bệnh tật và tội phạm nguy hiểm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, kéo theo sự xuống cấp về đạo đức, thuần phong mỹ tục và sự phát triển giống nòi. Vì vậy cần áp dụng mức án tương xứng với hành vi

phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục riêng, phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm, vì vậy phải giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo hướng có lợi cho bị cáo được quy định tại Nghị quyết 144/2016/NQQH13 ngày 29/6/12016; Nghị quyết 109/2015/NQQH13 ngày 27/11/2015 của UBTV Quốc Hội và Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự.

Đối với việc bị cáo cho Q, T2, D , T1 cùng sử dụng ma túy, qua điều tra đã xác định các đối tượng trên đều nghiện ma túy, thường chơi với nhau và sử dụng ma túy cùng nhau theo hình thức ai có ma túy thì bỏ ra cùng nhau sử dụng mà không thu lợi. T không thu tiền hay bất cứ tài sản gì của các đối tượng này, cũng không tổ chức, chỉ huy, phân công điều hành việc đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể các đối tượng. T không cho thuê, cho mượn địa điểm hoặc bỏ mặc 4 đối tượng tự ý sử dụng ma túy. Do vậy không đủ cơ sở để xử lý T về các tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy.

Về việc T1 khai có điện cho T để mua ma túy, quá trình điều tra cũng xác định ý thức của T là sẻ ma túy cho T1 mà không yêu cầu T1 phải trả tiền, khi T1 tự nguyện đưa 300.000 đồng T cũng không cầm mà T1 tự để trên bàn thì bị phát hiện bắt giữ, sau này T1 cũng thừa nhận T không nói bán ma túy cho T1 và khi đưa ma túy cũng bảo T1 không phải tiền nong gì, T1 để lại 300.000đồng trên bàn là do T1 thấy cần phải làm thế. Do đó cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

4. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm", do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, đang ở cùng với gia đình, điều kiện kinh tế còn khó khăn. Bị cáo không thu tiền khi cho các con nghiện cùng sử dụng ma túy.Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

5. Về xử lý vật chứng:

5.1. Cơ quan điều tra đã thu của bị cáo T 1.200.000 đồng và 40.000 đồng thu trên mặt ghế và 01 chiếc điện thoại Oppo, xác định những tài sản trên không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã giao lại tài sản trên cho chị Hoàng Thị Trang là chị dâu theo đề nghị của bị cáo theo biên bản trả lại tài sản ngày 21/5/2017 là đúng quy định của pháp luật nên Hồi đồng xét xử chấp nhận

5.2.Đối với 01 điện thoại di động Iphone thu trên đệm giường ngủ của T, xác định chiếc điện thoại trên của Nguyễn Hữu D, do vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng đã trả lại điện thoại trên cho D theo biên bản trả lại tài sản ngày 03/5/2017 là đúng quy định pháp luật nên Hồi đồng xét xử chấp nhận

5.3. Đối với những vật chứng là:

5.3.1. Mẫu gửi giám định hoàn lại của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình trong ba phong bì thư niêm phong cùng số 150/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình lần lượt ký hiệu M1(1,3909 gam ma túy thu của Đỗ Minh T), M2(0,1222 gam ma túy thu của Vũ Bá T1) và M3(0,2814 gam ma túy thu của Đỗ Minh T); 01 bộ sử dụng ma túy, 01 khò ga, 01 bật lửa, 02 ống hút bằng nhựa, 01 vỏ túi nilon màu trắng có nắp cài thu tại nơi ở của bị cáo T và của Vũ Bá T1 đã được chuyển Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngaỳ 29/5/2017 căn cứ điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

5.3.2. Đối với 300.000 đồng thu trên bàn tại phòng của bị cáo T do T1 để xuống với mục đích ý chí rõ ràng để trả tiền mua ma túy của bị cáo T; xác định là tiền để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

6. Những vấn đề khác:

6.1. Về nguồn gốc ma tuý, T khai mua của người đàn ông khoảng 30 tuổi ở ngã ba Đ thuộc xã S, không biết tên và địa chỉ. Do vậy Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Hưng không có căn cứ để điều tra xử lý.

6.2. Đối với các đối tượng: Vũ Bá T1, Nguyễn Hữu D và Nguyễn Văn Q và Trần Đăng T2 cũng sử dụng ma túy tại nhà bị can vào tối ngày 02/5/2017. Khối lượng ma túy thu của T1 không đủ để xử lý hình sự. Mặt khác T1, D và T2 là những đối tượng có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, nhân thân tốt nên Công an huyện Đông Hưng đã xử phạt vi phạm hành chính đối với với 03 đối tượng này về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Còn Nguyễn Văn Q là đối tượng nghiện ma túy, thuộc đối tượng lang thang, không có nơi cư trú ổn định nên Công an huyện Đông Hưng đã lập hồ sơ đề nghị đưa Q vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc là phù hợp. Ngày 18/5/2017, TAND huyện Đông Hưng đã ban hành quyết định số 14 áp dụng biện pháp xử lý hành chính cai nghiện bắt buộc đối với Q, thời hạn 18 tháng.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố bị cáo Đỗ Minh T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Áp dụng Khoản 1 Điều 194, Điểm p Khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 45, Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự. Nghị quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015. Nghị quyết 144/2016/QH14 ngày 29/6/12016 của Quốc Hội; Công văn số 276 của Hội Đồng Thẩm Phán TANDTC ngày 13/9/2016 hướng dẫn áp dụng một số quy định có lợi cho

người phạm tội trong Bộ luật hình sự 2015, phạt bị cáo Đỗ Minh T 01 năm 06 tháng tù (một năm sáu tháng tù) thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam 02/5/2017

2.Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 41 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 300.000 đồng của Vũ Bá T1

Tịch thu tiêu hủy ba phong bì thư niêm phong cùng số 150/KLGĐ của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình lần lượt ký hiệu M1(1,3909 gam ma túy thu của Đỗ Minh T), M2(0,1222 gam ma túy thu của Vũ Bá T1) và M3(0,2814 gam ma túy thu của Đỗ Minh T); 01 bộ sử dụng ma túy, 01 khò ga, 01 bật lửa, 02 ống hút bằng nhựa, 01 vỏ túi nilon màu trắng có nắp cài (Tất cả đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 29/5/2017).

3.Án phí: Áp dụng điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 điều 22 Pháp lệnh án phí lệ phí Toà án, buộc bị cáo Đỗ Minh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 14/6/2017. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- Công an huyện Đông Hưng;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HS; Vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Hoàn